

Bản án số: 30/2021/HSST

Ngày: 06 - 4- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang

Thẩm phán: Ông Trương Ngọc Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Tâm

2. Ông Trần Trương Hiễn

3. Bà Trần Thị Ngọc Trân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Quý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông Trần Ngọc Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Bùi Văn T – Sinh năm 1969, tại Kiên Giang.

Nơi ĐKKHKT: đường P, khu phố 2, phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang. Chỗ ở: đường T, khu phố C, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ văn hóa: biết đọc, biết viết; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T và bà Lê Thị X; vợ Trương Thị Kim H; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 13/12/2018 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch giá ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích (bị cáo chưa nộp phạt); nhân thân: Ngày 16/4/2010 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Bị cáo bị bắt ngày 23/6/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kiên Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Bùi Thị V, sinh năm 1996 (con ruột bị cáo) (có mặt)

Địa chỉ: phường H, thị xã U, tỉnh Bình Dương.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:* Luật sư Trần Hữu P – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (có mặt)

- *Bị hại:* Bà **Nguyễn Thị T1** (chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bà **Lê Thị Như Y**, sinh năm 1993 (con bị hại) (có mặt)

- Ông **Lê Hoàng A**, sinh năm 1994 (con bị hại) (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp A, xã H, huyện T, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hoàng A là: Bà Lê Thị Như Y, sinh năm 1993 (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Bùi Thị V**, sinh năm 1996 (có mặt).

Địa chỉ: phường H, thị xã U, tỉnh Bình Dương.

- *Những người làm chứng:*

1. Ông **Ngô Thanh G**, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Cư T, khu phố C, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

2. Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: đường H, phường B, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

3. Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Phòng trọ số 1, nhà trọ thuộc hẻm 101T, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

4. Bà **Nguyễn Thị Lệ H1**, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân Bùi Văn T và Nguyễn Thị T1 chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2018 tại phòng trọ số 02 thuộc hẻm 101T, khu phố C, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang nhưng không có đăng ký kết hôn. Vào khoảng 10 giờ, ngày 23/6/2020 Nguyễn Thị T uống rượu cùng với Nguyễn Thị Lệ H1 (em ruột T1); Lê Thị Như Y (con ruột T1) và 01 người đàn ông tên T2 bạn Y (chưa xác định tên thật và địa chỉ) ở phòng trọ số 02 thuộc hẻm 101T, riêng Bùi Văn T chỉ ngồi chơi nhưng không uống rượu. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày tất cả nghỉ uống và đi về chỉ còn lại Bùi Văn T và Nguyễn Thị T1, trong quá trình nói chuyện thì xảy ra cự cãi nên T định bỏ đi thì T1 ngăn lại không cho đi làm cho Bùi Văn T té, đầu chân phải bị cụt cắm xuống nền gạch. Lúc này Bùi Văn T tức giận đứng lên, tay trái cầm cây gậy (tó) thứ nhất chống xuống nền gạch để giữ thăng bằng, tay phải cầm cây gậy (tó) bằng kim loại dài 98cm, chi vi thân gậy 6,7 cm thứ hai đánh trúng vào người bà T1 làm bà T1 té ngã. Sau đó T dùng gậy đánh liên tiếp nhiều cái trúng

vào đầu, tay, tai trái, mặt và chân Nguyễn Thị T1 (01 vết thương vùng đỉnh phải; 01 vết thương vùng thái dương – đỉnh phải; vùng đỉnh trái 02 vết thương; 03 vết thương bầm tụ máu vùng trán – thái dương trái và mi trên mắt trái; 01 vết thương dập rách mặt trong môi trên bên trái; 01 vết thương bầm tụ máu mặt trong môi dưới bên trái; 01 vết thương rách da vành tai trái; 02 vết thương bầm tụ máu và phù nề cằm bên trái đến cạnh hàm trái; 01 vết thương sâu sát, rách da và bầm tụ máu rải rác vùng bụng; 01 vết thương bầm tụ máu rải rác vùng hông bên phải; 01 vết thương vùng bụng phải; 01 vết thương vùng bụng trái; 01 vết thương vùng hố chậu trái; 01 vết thương bầm tụ máu thắt lưng – hông bên phải; 01 vết thương đường nách sau bên trái; 01 vết thương bầm tụ máu rải rác tay phải; 01 vết thương gãy kín 1/3 giữa xương trụ cẳng tay trái; 04 vết thương bầm tụ máu mặt sau trong 1/3 dưới cẳng tay trái đến mặt lưng bàn tay trái; 02 vết thương mặt trước 1/3 giữa cẳng chân phải) làm cho bà T1 không còn khả năng chống đỡ. Sau khi đánh bà T1 lần thứ nhất, T chống gậy đi ra ngoài báo cho anh Ngô Thanh G nhờ trình báo cơ quan Công an và tiếp tục đi vào phòng trọ dùng gậy đánh nhiều cái trúng vào người T1, dùng gậy đâm mạnh vào vùng bụng T1 khoảng 02 – 03 cái, chưa dừng lại T tiếp tục lấy 01 cây dao có cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi màu trắng bằng kim loại, mũi nhọn ở trong phòng trọ đâm vào vùng bụng (dưới rốn) T1 khoảng 02 – 03 dao thì bị gãy dao. Sau đó Nguyễn Thị T1 được người dân đưa vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang cấp cứu nhưng T1 đã tử vong trước đó. Riêng Bùi Văn T đến cơ quan Công an phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang đầu thú và ngày **23/6/2020 bị tạm giữ**. Đến ngày **24/6/2020**, Bùi Văn T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang khởi tố về hành vi Giết người và chuyển tạm giam đến nay.

*** Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 509/KL-KTHS ngày 23/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:**

1. Các kết quả chính:

- Nhiều vết sâu sát, rách da và bầm tụ máu rải rác.
- Vùng bụng có 03 (ba) vết thương: Vết thứ nhất ở vùng bụng phải, cách đường trắng giữa 4,5cm và cách nếp bẹn phải 9cm, vết thương có kích thước 1,8 cm x 0,5 cm, bờ mép sắc gọn, sâu vào ổ bụng, theo chiều hướng chéo sang phải và lên trên gây đứt xuyên thủng ruột non, mạc nối ruột non dài 2cm và thủng ra tới phúc mạc thành sau dài 0,8 cm. Vết thương thứ hai và thứ ba ở vùng bụng trái và vùng hố chậu trái sâu vào lớp cơ.
- Gãy kín 1/3 giữa xương cánh tay phải và 1/3 trên hai xương cẳng tay phải.
- Gãy kín 1/3 giữa xương trụ cẳng tay trái.
- Tụ máu dưới da đầu gần toàn bộ.
- Tụ máu cơ thái dương trái.
- Vỡ xương trần hốc mắt hai bên.
- Tụ máu và dập rách tổ chức da – cơ vùng bụng.
- Ổ bụng có khoảng 200ml máu loãng.

- Vỡ phức tạp gan.

2. Nguyên nhân chết: Sốc do đa chấn thương.

3. Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương dẫn đến tử vong trên người nạn nhân Nguyễn Thị T1 có đặc điểm phù hợp với đặc điểm vết thương do vật tày và vật sắc nhọn gây nên.

* **Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần** số 244/KLGĐ ngày 02/10/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận:

1. Kết luận:

- **Về y học:** Trước, tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đương sự có bệnh lý tâm thần: Rối loạn nhân cách thực tổn (F07.0 – ICD10) + Động kinh (G40.3 – ICD10).

- **Về năng lực:** Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- **Về trách nhiệm hình sự:** Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đương sự có năng lực trách nhiệm hình sự.

* **Tại Bản kết luận giám định** số 5519/C09B, ngày 30/11/2020 của Phân viện KTHS tại TP. Hồ Chí Minh kết luận:

- Dấu vết màu nâu đỏ trên mẫu gửi giám định là máu người. Phân tích được cùng một kiểu gen nữ giới hoàn chỉnh từ các mẫu máu này và trùng với kiểu gen của bà Nguyễn Thị T1.

* **Vật chứng vụ án gồm:**

- 01(một) cây gậy (tố) bằng kim loại dài 98cm, chi vi thân gậy 6,7 cm. Trên 1/3 dưới thân gậy có dính nhiều vết màu nâu đỏ;

- 01(một) lưỡi dao bằng kim loại đã bị gãy mất cán, dài 11,5cm, nơi rộng nhất 1,8cm, mũi nhọn;

- 01 (một) cán dao bằng nhựa màu vàng, bị gãy mất lưỡi, kích thước 10,5cm x 1,8 cm;

- 01 (một) cây dao cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại, có 01 cạnh sắc, mũi nhọn. Kích thước cán 10,5 cm x 1,8 cm, lưỡi dài 11,5 cm, nơi rộng nhất 1,8 cm;

- 01 (một) cây kéo có cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại. Cán kéo dài 7,5cm, nơi rộng nhất 7cm. Lưỡi kéo dài 14 cm, nơi rộng nhất 1,8 cm;

- 01 (một) thớt bằng gỗ, đường kính 19,5cm, dày 3 cm;

- 01 (một) cái áo ngắn tay màu đen có hoa văn màu vàng, tím, cam và đỏ;

- 01 (một) cái quần dài màu đen có hoa văn màu vàng, tím, cam và đỏ.

Tất cả đã nhập kho vật chứng số 11, ngày 18/02/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang.

Tại bản Cáo trạng số: 26/CT – VKS – P2 ngày 25/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo **Bùi Văn T** về tội “**Giết người**”, theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*** Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:** Vị đại diện Viện kiểm sát quyết định giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo **Bùi Văn T** về tội “**Giết người**”, theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, và nhận định rằng: Bản thân bị cáo biết và nhận thức được tính mạng của con người là vốn quý, luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, bất kì ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm minh. Chỉ mâu thuẫn nhỏ với bị hại (người chung sống với bị cáo như vợ chồng) dẫn đến xô xát nhau mà bị cáo đã tức giận dùng cây gậy (cây tót) và cây dao (loại dao cán vàng) đánh vào đầu nhiều nhát vào người bị hại hậu quả làm cho bị hại tử vong ngay sau đó. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng của bị hại một cách trái pháp luật, hành vi của bị cáo tàn bạo, hung hăng và rất quyết liệt; đã gây ra cái chết hết sức thương tâm cho người bị hại. Do đó, cần phải xử lý nghiêm bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đến cùng nên cần áp dụng điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự làm tình tiết tăng nặng cho bị cáo.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường chi phí mai táng cho gia đình người bị hại; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú; bị cáo có cha là liệt sĩ; bản thân bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, là người khuyết tật... Từ những căn cứ trên đề nghị HĐXX:

*** Về hình phạt:**

- Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s, q, x, khoản 1, 2 Điều 51 điểm e khoản 1 Điều 52 và 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*** Xử phạt:** Bị cáo **Bùi Văn T** – **Mức án từ 12 đến năm 14 năm tù.**

*** Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo là bà Bùi Thị V phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường tiền chi phí mai táng là 40.000.000 đồng, tổn thất tinh thần là 90.000.000 đồng, tổng cộng là 130.000.000 đồng cho đại diện hợp pháp của bị hại.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 và khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng, theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 15 ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

*** Tại phiên tòa, Luật sư Phúc phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo cho rằng:** Thống nhất Cáo trạng Viện kiểm sát tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo về tội “**Giết người**” theo khoản 1 Điều 123 BLHS năm 2015. Tuy nhiên, đề nghị

HĐXX xem xét thêm cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo rất thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường chi phí mai táng phí cho gia đình bị hại; bản thân bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; gia đình bị cáo có cha là liệt sĩ; bị cáo ra đầu thú, bị cáo là người khuyết tật nặng... Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s, x, q khoản 1, 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt cũng đủ nghiêm.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo đã phù hợp với nội dung Cáo trạng, kết luận điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn T phạm tội “**Giết người**”, theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] *Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo:*

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý, luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, bất kì ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm minh. Trong vụ án này, bị hại Thẩm chính là người đang chung sống như vợ chồng với bị cáo; chỉ vì lời qua tiếng lại dẫn đến xô xát nhau, làm cho bị cáo bị té ngã trúng vào phần chân (bị cụt) làm cho bị cáo đau đớn và tức giận bị cáo đã dùng cây gậy (tổ) có bọc bằng kim loại, là thứ hung khí rất nguy hiểm đánh liên tiếp nhiều cái trúng vào vùng đầu, tay, mặt, chân của người bị hại, gây ra hơn 20 vết thương trên người bị hại, làm cho bị hại không còn khả năng chống đỡ nằm gục tại chỗ, chưa dừng lại ở đó, sau khi ra ngoài nhờ người đi trình báo công an, bị cáo lại tiếp tục đi vào dùng gậy đánh, đâm liên tiếp vào bụng người bị hại, sau đó dùng dao mũi nhọn (loại dao Thái lan) đâm liên tiếp 02 – 03 nhát vào vùng bụng người bị hại làm cây dao bị gãy đôi rồi mới chịu dừng lại. Hành vi của bị cáo rất tàn bạo, mang tính quyết liệt... Hậu quả làm cho bị hại chết hết sức đau đớn và thương tâm.

Hành vi của bị cáo đã tước đi mạng sống của người bị hại một cách trái pháp luật. Người bị hại chết là nỗi đau mất mát lớn lao không gì bù đắp được cũng như làm tổn thất nặng nề về mặt tinh thần cho gia đình người bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây cảm phẫn bất bình trong quần chúng nhân dân và còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Xét về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt tù về tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng; đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”, nay lại tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần tuyên cho bị cáo mức án nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như răn đe phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo thực hiện tội phạm đến cùng nghĩ cần áp dụng thêm điểm e khoản 1 Điều 52 BLHS làm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo là cần thiết.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần chi phí mai táng cho bị hại, gia đình bị cáo có cha là liệt sĩ; bản thân bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo bị khuyết tật, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, bản thân là lao động nghèo (bán vé số)... Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm b, s, x, q khoản 1, 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng cho bị cáo và đề nghị mức án xử phạt bị cáo là phù hợp như HĐXX nhận định trên nên chấp nhận.

[6] Xét đề nghị của Luật sư P bào chữa cho bị cáo: Luật sư đề nghị HĐXX áp dụng cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm b, s, x, q khoản 1, 2 Điều 51 BLHS năm 2015 cho bị cáo là phù hợp nên chấp nhận. Đối với mức án Luật sư đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt của khoản 1 Điều 123 BLHS năm 2015 là không có căn cứ cũng như không tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo như nhận định của HĐXX nên không chấp nhận.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại là bà Lê Thị Như Y và ông Lê Hoàng A yêu cầu bị cáo và gia đình của bị cáo phải bồi thường các khoản, gồm:

- Chi phí mai táng 40.000.000 đồng;
- Tổn thất tinh thần bằng: 90.000.000 đồng

Tổng cộng: 130.000.000 đồng

Xét thấy, yêu cầu của bà Như Y và ông Hoàng A là phù hợp nên cần buộc bị cáo và người đại diện cho bị cáo là bà V phải có trách nhiệm bồi thường theo yêu

cầu của đại diện hợp pháp của bị hại là cần thiết. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và bà V thống nhất liên đới bồi thường tổng số tiền trên theo yêu cầu của đại diện bị hại, HĐXX xét thấy sự tự nguyện bồi thường của bị cáo và bà V cho đại diện gia đình bị hại là phù hợp pháp luật nên ghi nhận.

Trong quá trình điều tra, đại diện hợp pháp cho bị cáo là bà V đã bồi thường trước cho bà Như Y số tiền 30.000.000 đồng. Vì vậy, bị cáo và bà V còn phải tiếp tục liên đới bồi thường số tiền còn lại cho đại diện hợp pháp của bị hại là bà Lê Thị Như Y và ông Lê Hoàng A số tiền 100.000.000 đồng.

[8] *Về xử lý vật chứng:*

Đối với những vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo không còn giá trị sử dụng, nên áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 106 – Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy, gồm:

- 01(một) cây gậy (tố) bằng kim loại dài 98cm, chi vi thân gậy 6,7 cm. Trên 1/3 dưới thân gậy có dính nhiều vết màu nâu đỏ;

- 01(một) lưỡi dao bằng kim loại đã bị gãy mất cán, dài 11,5cm, nơi rộng nhất 1,8cm, mũi nhọn;

- 01 (một) cán dao bằng nhựa màu vàng, bị gãy mất lưỡi, kích thước 10,5cm x 1,8 cm;

- 01 (một) cây dao cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại, có 01 cạnh sắc, mũi nhọn. Kích thước cán 10,5 cm x 1,8 cm, lưỡi dài 11,5 cm, nơi rộng nhất 1,8 cm;

- 01 (một) cây kéo có cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại. Cán kéo dài 7,5cm, nơi rộng nhất 7cm. Lưỡi kéo dài 14 cm, nơi rộng nhất 1,8 cm;

- 01 (một) thớt bằng gỗ, đường kính 19,5cm, dày 3 cm;

- 01 (một) cái áo ngắn tay màu đen có hoa văn màu vàng, tím, cam và đỏ;

- 01 (một) cái quần dài màu đen có hoa văn màu vàng, tím, cam và đỏ.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 15 ngày 25 tháng 02 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự giá ngạch bằng 100.000.000 đồng x 5% = 5.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Văn T** phạm tội “**Giết người**”, theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

- Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s, q, x khoản 1, 2 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*** Xử phạt:** Bị cáo **Bùi Văn T - 12 (Mười hai) năm tù**, thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày 23/6/2020.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo và bà Bùi Thị V liên đới bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là bà Lê Thị Như Y và ông Lê Hoàng A tiền tổn thất tinh thần và mai táng phí là: 130.000.000 đồng (trong đó, tiền mai táng phí là 40.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần là 90.000.000 đồng); khấu trừ số tiền 30.000.000 đồng bị cáo đã khắc phục trước đó. Vì vậy, bị cáo và bà V còn phải tiếp tục liên đới bồi thường số tiền còn lại cho đại diện hợp pháp của bị hại là bà Lê Thị Như Y và ông Lê Hoàng A số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01(một) cây gậy (tố) bằng kim loại dài 98cm, chi vi thân gậy 6,7 cm. Trên 1/3 dưới thân gậy có dính nhiều vết màu nâu đỏ;
- 01(một) lưỡi dao bằng kim loại đã bị gãy mất cán, dài 11,5cm, nơi rộng nhất 1,8cm, mũi nhọn;
- 01 (một) cán dao bằng nhựa màu vàng, bị gãy mất lưỡi, kích thước 10,5cm x 1,8 cm;
- 01 (một) cây dao cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại, có 01 cạnh sắc, mũi nhọn. Kích thước cán 10,5 cm x 1,8 cm, lưỡi dài 11,5 cm, nơi rộng nhất 1,8 cm;
- 01 (một) cây kéo có cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại. Cán kéo dài 7,5cm, nơi rộng nhất 7cm. Lưỡi kéo dài 14 cm, nơi rộng nhất 1,8 cm;
- 01 (một) thớt bằng gỗ, đường kính 19,5cm, dày 3 cm;
- 01 (một) cái áo ngắn tay màu đen có hoa văn màu vàng, tím, cam và đỏ;
- 01 (một) cái quần dài màu đen có hoa văn màu vàng, tím, cam và đỏ.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 15 ngày 25 tháng 02 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

*** Về án phí hình sự sơ thẩm:** Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000 (Năm triệu) đồng án phí dân sự giá ngạch.

*** Quyền kháng cáo:** Báo cho bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Luật sư bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Đường sự (2);
- Luật sư (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Quang